

Bản án số: 16/2023/KDTM-ST

Ngày: 14 - 4 - 2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa; gia công”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2022/TLST-KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa; gia công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2023/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thương mại P H, địa chỉ trụ sở: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trịnh Hoàng Phi Y, trú tại: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 7 năm 2022). (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc H; ông Nguyễn Quang V, trú tại: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là Luật sư của Công ty Luật TNHH Đ V và thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Ông V - Có mặt; ông H – Có đơn xin vắng mặt).

2.Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng số một V S, địa chỉ trụ sở: Đường D, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thương mại P H và quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 15/5/2018 giữa Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thương mại P H (Gọi tắt là Công ty P H) có ký kết Hợp đồng kinh tế số: 1505/2018/HĐKT/V S – P H với Công ty cổ phần Xây dựng số một V S (Gọi tắt là Công ty V S) về việc cung cấp và lắp đặt KCT nhà trưng bày ô tô và nhà chờ trả xe với giá trị hợp đồng là 2.886.672.624 đồng. Theo đó, Công ty P H có trách nhiệm cung cấp vật tư, gia công, sơn và lắp đặt nhà trưng bày ô tô và nhà chờ trả xe, dịch vụ bảo dưỡng xe ô tô tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo bản vẽ của Công ty V S cung cấp và dự toán được Công ty P H và Công ty V S thống nhất.

Để nâng cao hiệu quả chất lượng thi công, Công ty P H và Công ty V S đã ký kết phụ lục hợp đồng ngày 05/7/2018 để bổ sung thêm đầu mục công việc với giá trị bổ sung là 488.467.050 đồng và với giá trị bổ sung kỳ tiếp theo ngày 14/9/2018 có số tiền là 84.639.742 đồng. Đến cuối tháng 11/2018, Công ty P H đã thực hiện đúng theo thỏa thuận Hợp đồng, hoàn tất toàn bộ việc thi công và rút khỏi công trình.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty V S đã thanh toán cho Công ty P H số tiền là 3.086.541.902 đồng.

Công ty P H khởi kiện yêu cầu Công ty V S thanh toán số tiền còn thiếu là 319.708.093 đồng.

Ngày 29/6/2022, Công ty V S thanh toán cho Công ty P H số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 16/8/2022, Công ty V S thanh toán cho Công ty P H số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông V trình bày: Căn cứ vào các hợp đồng, phụ lục hợp đồng mà các bên đã ký kết; căn cứ biên bản đối chiếu công nợ và sau khi khởi kiện thì bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng nên bị đơn phải trả tiếp số tiền còn thiếu 259.708.093 đồng là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn phải cho nguyên đơn số tiền còn thiếu là 259.708.093 đồng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Y trình bày: Yêu cầu bị đơn phải cho nguyên đơn số tiền còn thiếu là 259.708.093 đồng.

Ngoài ra, đại diện nguyên đơn xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Hội đồng xét xử, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án để giải quyết nên Tòa án tiến hành các thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Cụ thể như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp; tổng đạt cho các đương sự đúng quy định pháp luật; tiến hành phiên hòa giải đúng quy định tại Điều 208; quyết định đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 220 và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa; gia công” theo khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Trong hợp đồng các bên thỏa thuận nếu xảy ra tranh chấp do Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Do đương sự: Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự nêu trên.

[2]. Xét yêu cầu của đương sự: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có bà Y đại diện thấy rằng. Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số: 1505/2018/HĐKT/V S-P H ngày 15/5/2018, các phụ lục hợp đồng ngày 05/7/2018 và ngày 14/9/2018.

Công ty P H đã thực hiện xong các thỏa thuận của hợp đồng, phụ lục hợp đồng đã ký nhưng Công ty V S không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hợp đồng, phụ lục hợp đồng cụ thể là chưa thanh toán đầy đủ giá trị của hợp đồng.

Căn cứ vào biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ giữa Công ty P H và Công ty V S thì Công ty V S còn thiếu số tiền 319.708.093 đồng nên có cơ sở để buộc Công ty V S phải hoàn trả cho Công ty P H số tiền còn thiếu.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày do Công ty V S đã trả thêm được 60.000.000 đồng nên Công ty P H yêu cầu Công ty V S phải trả số tiền còn thiếu là 259.708.093 đồng.

Xét lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử buộc Công ty V S trả cho Công ty P H số tiền 259.708.093 đồng, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí Tòa án: Công ty V S phải trả cho Công ty P H số tiền 259.708.093 đồng nên phải chịu án phí là $259.708.093 \times 5\% = 12.985.405$ đồng.

Hoàn lại cho Công ty P H số tiền tạm ứng án phí là 7.992.702 đồng theo biên lai thu số: AA/2021/0048893 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thương mại P H.

1. Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng số một V S có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thương mại P H số tiền 259.708.093 (Hai trăm năm mươi chín triệu, bảy trăm lẻ tám ngàn, không trăm chín mươi ba) đồng, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí Tòa án: Công ty Cổ phần Xây dựng số một V S phải chịu là 12.985.405 (Mười hai triệu, chín trăm tám mươi lăm ngàn, bốn trăm lẻ năm) đồng.

Hoàn lại cho Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng Thương mại P H số tiền tạm ứng án phí là 7.992.702 (Bảy triệu, chín trăm chín mươi hai ngàn, bảy trăm lẻ hai) đồng theo biên lai thu số: AA/2021/0048893 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Mạnh Cường

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN